

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 11/2017/HSST.
Ngày 03-7-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bảo Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hưng, thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 01 tháng 11 năm 1984 tại huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 15A, tổ 1, ấp 3, xã P, huyện N, thành phố H; số CMND 023757192 (theo sổ hộ khẩu); nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; con ông Nguyễn Văn Kiều A và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị Kim T và 01 con; tiền sự không; tiền án: Ngày 25/8/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố H xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, chấp hành án phạt tù xong ngày 29/4/2016, chưa được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2017 “có mặt”.

Người bị hại: Bà Mai Thị Thanh T, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 170, Quốc lộ 62, khu phố 1, phường 3, thị xã K, tỉnh L “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 09/QĐ/KSĐT ngày 31/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố như sau:

Ngày 14/01/2017 Mai Thị Thanh T, sinh năm: 1990 ngụ nhà số 170, Quốc lộ 62, khu phố 1, phường 3, thị xã K khóa cửa nhà đi dự tiệc tất niên của Công ty bảo vệ thực vật ADC tại Cần Thơ, chìa khóa treo trên cây cột xi măng trước cửa nhà.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày mẹ ruột T điện thoại nhờ chị cùng mẹ khác cha của T là Lê Thị Bích D, sinh năm: 1978 ngụ khu phố 5, phường 2, thị xã Kđến nhà T mở điện, đốt nhang cho bố và giữ chìa khóa. Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 15/01/2017 T về nhà thấy cửa khép hờ không ổ khóa, kiểm tra phát hiện bị mất tài sản gồm: 01 xe mô tô 62U1-035.50, 17 triệu đồng để trong cốp xe, 32 triệu đồng để trong hộc tủ nhựa trong buồng ngủ, một con heo đất dùng để đựng tiền khoảng 1.000.000 đồng nên báo Công an đến khám nghiệm hiện trường.

Ngày 14/3/2017 Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1984, ngụ số 15A, ấp 3, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường tự thú và khai nhận hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 13/01/2017 Nguyễn Thanh T cùng với người mới quen biết tên Lê Văn N đi xe đồ từ thành phố Hồ Chí Minh về đến Bến xe Kiến Tường, đi xe honda ôm do Nguyễn Hữu Thành V (Tây) chở cả hai đi xã Thạnh Trị, thị xã Kiến Tường để đến nhà người quen của N. Tại đây cả hai ghé quán uống cà phê sau đó N bỏ T ở lại một mình không liên lạc được nữa, T có nhờ V chở đi tìm N nhưng không được. Đêm 13/01/2017 T ngủ nhà trọ, đến ngày 14/01/2017 V chở T đến căn nhà bỏ trống của Lê Thị Kim C ngụ khu phố 1, phường 3, thị xã Kiến Tường cặp vách nhà T để ngủ, tại đây T có điện thoại kêu bạn tên V từ thành phố Hồ Chí Minh đi xe mô tô xuống rước T về giùm. T có câu nhờ điện từ trước cửa nhà T sang sử dụng, T cùng V và V ngồi nói chuyện đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì V ra về. Khoảng 1 giờ ngày 15/01/2017 do điện bị tắt, T đi sang trước nhà T gắn lại dây điện phát hiện có chìa khóa vắt giữa dây kềm và cây cột xi măng trước nhà nên lấy mở thử trùng khớp với ổ khóa, T mở cửa vào nhà lục tủ lạnh tìm thức ăn, sau đó T đi ra ngoài rồi nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, T quay trở lại vào buồng ngủ mở hộc tủ nhựa bên phải phát hiện cộc tiền 32 triệu đồng lấy bỏ túi quần, mở hộc tủ thứ hai bên trái phát hiện chìa khóa xe mô tô và heo đất T lấy luôn. Sau đó mở khóa lấy xe mô tô 62U1-035.50 quay đầu dẫn ra phía trước khép cửa lại còn chìa khóa gắn trong ổ khóa T ném xuống kênh trước nhà, T đập heo đất được khoảng 1.000.000 đồng, rồi một mình điều khiển xe mô tô lấy được chạy về hướng thành phố Tân An cách nơi ngủ khoảng 2 km T điện thoại kêu Việt chạy xe về, cả hai gặp nhau đi về đến thành phố Tân An đổ xăng, sau đó T chạy xe lấy được thẳng về đến gần ngã tư An Sương, thành phố Hồ Chí Minh bán cho người tên U không quen biết với giá 7 triệu đồng. Đến chiều ngày 15/01/2017 T gặp Việt cho 1.000.000 đồng, số còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Riêng số tiền 17 triệu đồng bị hại khai để trong cốp xe T không có mở nên không biết số tiền trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chìa khóa đẹp bằng kim loại màu trắng có buộc sợi dây vải màu trắng đục do Mai Thị Thanh T giao nộp ngày 15/01/2017; thu trong người của Nguyễn Thanh T lúc bắt gồm: 01 điện thoại di động hiệu Mobell có 2 sim (Mobiphone và Viettel), 01 chứng minh nhân dân tên Phạm Hoàng M bị tẩy xóa dán ảnh của T, 200.000 đồng, 01 sợi dây chuyền dạng mắc xích bằng kim loại màu vàng dài 15cm không xác định trọng lượng.

Tang vật không thu giữ được: 01 xe mô tô yamaha NOZZA màu trắng, biển kiểm soát 62U1-035.50, số máy: 1DR1135956, số khung: DR10EY135947; 01 ổ khóa cửa có gắn chìa khóa.

Theo kết luận định giá số: 03/KL-HĐ-ĐGTS ngày 03/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã Kiến Tường xác giá trị còn lại của xe mô tô 62U1-035.50 là 23.120.000 đồng. Tổng giá trị mà bị cáo T chiếm đoạt là 56.120.000 đồng (gồm: tiền mặt 32.000.000 đồng, giá trị xe mô tô 23.120.000 đồng, tiền trong heo đất 1.000.000 đồng).

Viện kiểm sát đề nghị:

Về hành vi: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm o, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 đến 04 năm tù.

Về vật chứng thu giữ gồm:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa đẹp bằng kim loại màu trắng có buộc sợi dây vải màu trắng đục do Mai Thị Thanh T giao nộp ngày 15/01/2017 (giá trị không lớn).

Tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân tên Phạm Hoàng M bị tẩy xóa dán ảnh của T.

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Mobell có 2 sim (Mobiphone và Viettel) (giá trị không lớn).

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 sợi dây chuyền dạng mắc xích bằng kim loại màu vàng dài 15cm không xác định trọng lượng (đã kiểm tra không phải vàng thật).

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án dân sự.

Các vật chứng này chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Mai Thị Thanh T yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản gồm: Tiền mặt 32 triệu đồng, giá trị xe mô tô 62U1-035.50 là 23.120.000 đồng, tiền trong heo đất 1.000.000 đồng tổng cộng là 56.120.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Riêng số tiền 17.000.000 đồng bà T khai để trong cốp xe là tiền thưởng cuối năm chưa giao của các nhân viên như Đoàn Thanh V, Lê Văn N và Nguyễn Hữu T bà T yêu cầu bị cáo T bồi thường. Xét thấy không có cơ sở chứng minh được T có bỏ trong cốp xe hay không vì chỉ mình bà T khai không ai thấy, không ai biết nên không có căn cứ xem xét buộc bị cáo bồi thường. Nếu bà T không đồng ý tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, thì hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T có thể phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng bị cáo sống nghề làm thuê nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ,

ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản thu hồi vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù 7 năm tù. Với bản án trên, lẽ ra sau khi mãn hạn tù, bị cáo phải biết tự rèn luyện mình hoàn lương trở lại sống lương thiện hòa nhập với cộng đồng. Đáng này, bị cáo Nguyễn Thanh T biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bà T đã rắp tâm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trót lọt chiếc xe 01 xe mô tô yamaha NOZZA màu trắng, biển kiểm soát 62U1-035.50, số máy: 1DR1135956, số khung: DR10EY135947, tiền mặt của bà T nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù 7 năm tù vừa chấp hành xong ngày 29/4/2016 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[4] Trị giá tài sản mà bị cáo Việt chiếm đoạt là 56.120.000 đồng nên bị cáo phải trách nhiệm hình sự định khung hình phạt theo Điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[5] Như vậy đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T ra Tòa là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà T, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[7] Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo tự thú được quy định tại điểm p, o Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành

người tốt sau này; Đồng thời trấn áp tình hình tội phạm trộm cắp đang tăng trên địa bàn thị xã và phục vụ tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa đẹp bằng kim loại màu trắng có buộc sợi dây vải màu trắng đục do Mai Thị Thanh T giao nộp ngày 15/01/2017 (giá trị không lớn).

Tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân tên Phạm Hoàng M bị tẩy xóa dán ảnh của T.

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Mobell có 2 sim (Mobiphone và Viettel) (giá trị không lớn).

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 sợi dây chuyền dạng mắc xích bằng kim loại màu vàng dài 15cm không xác định trọng lượng (đã kiểm tra không phải vàng thật).

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án dân sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa tuy bà Mai Thị Thanh T không có mặt, nhưng theo hồ sơ vụ án bà T yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản gồm: Tiền mặt 32 triệu đồng, giá trị xe mô tô 62U1-035.50 là 23.120.000 đồng, tiền trong heo đất 1.000.000 đồng tổng cộng là 56.120.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với số tiền 17.000.000 đồng bà T khai để trong bóp xe là tiền thưởng cuối năm chưa giao của các nhân viên như Đoàn Thanh V, Lê Văn N và Nguyễn Hữu T. Bị cáo T lấy xe làm mất số tiền này nên yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Xét thấy, bà T khai số tiền 17.000.000 đồng để trong bóp xe nhưng không ai thấy, không ai biết chỉ một mình bà T biết nên không có chứng cứ chứng minh buộc bị cáo T bồi thường. Trường hợp bà T không đồng ý tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T có thể phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo sống nghề làm thuê nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[11] Đối với người tên U ở ngã tư An Sương, thành phố Hồ Chí Minh mà T bán xe mô tô và người tên V ở quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mà T cho 1.000.000 đồng sử dụng. Qua điều tra không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[12] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Đ) đã phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm o, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù.

Thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 14/3/2017.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh T 45 (bốn mươi) lăm ngày kể từ ngày 03/7/2017 để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa đẹp bằng kim loại màu trắng có buộc sợi dây vải màu trắng đục do Mai Thị Thanh T giao nộp ngày 15/01/2017 (giá trị không lớn).

Tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân tên Phạm Hoàng M bị tẩy xóa dán ảnh của T.

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Mobell có 2 sim (Mobiphone và Viettel) (giá trị không lớn).

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 sợi dây chuyền dạng mắc xích bằng kim loại màu vàng dài 15cm không xác định trọng lượng (đã kiểm tra không phải vàng thật).

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án dân sự.

Các vật chứng này chỉ cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho Mai Thị Thanh T số tiền là 56.120.000 đồng (năm mươi sáu triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.806.000 đồng (hai triệu tám trăm lẻ sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại bà Mai Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, Bị hại;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

